

BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG THÁP

(Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/5/2026)

ST T	Trường THPT	Số BC được giao	Số BC hiện có	Nhu cầu Giáo viên	Nhu cầu Nhân viên	Giáo viên																	Nhân viên								Ghi chú		
						Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Anh	Tin	GD TC	QP AN	Âm nhạc	Mĩ thuật	GD KT& PL	Đoàn hoặc TPT Đội	KT NN	Mầm non	Tiểu học	Thiết bị, Thí nghiệm	Giáo vụ	Tư vấn học sinh	Thư viện	QT CS (CNT T)	Văn thư	Kế toán			
1	THPT Phạm Thành Trung	93	80	8	2	1				1	1	1	1		1	1	1							1		1							
2	THPT Lê Thanh Hiền	72	73	0	1																					1							
3	THCS - THPT Ngô Văn Nhạc	57	52	0	0																											THC S	
				5	0	1			2	1			1																				THP T
4	THPT Thiên Hộ Dương	62	61	2	0	1					1																						
5	THPT Cái Bè	91	86	3	2	1				1	1												1						1				
6	THPT Huỳnh Văn Sâm	72	71	0	1																		1										
7	THPT Phan Việt Thống	72	71	1	0						1																						
8	THPT Lưu Tấn Phát	83	75	6	2	1				2	1				1		1						1			1							



69

ST T	Trường THPT	Số BC được giao	Số BC hiện có	Nhu cầu Giáo viên	Nhu cầu Nhân viên	Giáo viên																	Nhân viên								Ghi chú
						Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Anh	Tin	GD TC	QP AN	Âm nhạc	Mĩ thuật	GD KT& PL	Đoàn hoặc TPT Đội	KT NN	Mầm non	Tiểu học	Thiết bị, Thi nghịem	Giáo vụ	Tư vấn học sinh	Thư viện	QT CS (CNT T)	Văn thư	Kế toán	
9	THPT Đốc Bình Kiều - Cai Lậy	95	86	7	2	2	1	1		1			1				1						1		1						
10	THPT Lê Văn Phẩm	76	71	4	1					2							1	1					1								
11	THPT Tứ Kiệt	68	65	3	0					1	1	1																			
12	THPT Dương Điềm	74	67	7	0					1	1	1	1				1	1	1												
13	THCS&THPT Giồng Dứa	68	63	5	0	2				2			1																		THC S
				0	0																										THP T
14	THPT Vĩnh Kim	85	83	2	0					1	1																				
15	THPT Tân Hiệp	83	72	8	3	1				3	1		1			1							1		1		1				
16	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	43	42	1	0	1																									
17	THPT Tân Phước	52	49	2	0									1					1												

ta

ST T	Trường THPT	Số BC được giao	Số BC hiện có	Nhu cầu Giáo viên	Nhu cầu Nhân viên	Giáo viên																	Nhân viên							Ghi chú	
						Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Anh	Tin	GD TC	QP AN	Âm nhạc	Mĩ thuật	GD KT& PL	Đoàn hoặc TPT Đội	KT NN	Mầm non	Tiểu học	Thiết bị, Thi nghiệm	Giáo vụ	Tư vấn học sinh	Thư viện	QT CS (CNT T)	Văn thư		Kế toán
18	THPT Nguyễn Văn Tiếp	48	47	3	0					1	1				1																
19	THPT Thủ Khoa Huân	81	67	10	1	2				2	2	1			1		1	1							1						
20	THPT Nguyễn Đình Chiều	138	120	16	2	1	1	1	2	2	2	2	1				1	1	2					1	1						
21	THPT Chuyên Tiền Giang	99	79	11	1	5		1	1	2	1				1								1								
22	THPT Phước Thạnh	58	54	3	0					1	1							1													
23	THPT Trần Hưng Đạo	89	89	3	0					1	1	1																			03 GV nghỉ hưu
24	THPT Chợ Gạo	93	91	4	0					1	1	2																			
25	THPT Trần Văn Hoài	62	60	1	1							1																	1		
26	THPT Bình Phục Nhứt	53	50	4	2											1	1	1	1				1			1					

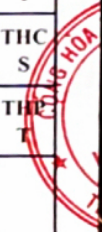
ST T	Trường THPT	Số BC được giao	Số BC hiện có	Nhu cầu Giáo viên	Nhu cầu Nhân viên	Giáo viên																	Nhân viên								Ghi chú
						Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Anh	Tin	GD TC	QP AN	Âm nhạc	Mĩ thuật	GD KT& PL	Đoàn hoặc TPT Đội	KT NN	Mầm non	Tiểu học	Thiết bị, Thí nghiệm	Giáo vụ	Tư vấn học sinh	Thư viện	QT CS (CNT T)	Văn thư	Kế toán	
27	THCS - THPT Long Bình	75	70	5	0	1				3		1																	THCS		
				1	0												1													THPT	
28	THCS - THPT Phú Thạnh	72	63	6	0				4	1							1												THCS		
				0	0																									THPT	
29	THCS - THPT Tân Thới	64	53	8	0	1				3							1	1	1	1									THCS		
				1	2										1							1				1				THPT	
30	THCS - THPT Đoàn Trần Nghiệp	62	51	6	0				2		2						1	1											THCS		
				1	4	1																1		1	1		1			THPT	
31	THPT Nguyễn Văn Thín	38	36	2	0							1						1													
32	THPT Vĩnh Bình	93	82	10	1	2				2	1		2				1		1				1								
33	THPT Trương Định	87	80	5	1					2	1							1	1							1					
34	THPT Gò Công Đông	89	79	8	2					3	1	2	1					1						1	1						
35	THPT Gò Công	47	45	1	1					1																	1				

69

ST T	Trường THPT	Số BC được giao	Số BC hiện có	Nhu cầu Giáo viên	Nhu cầu Nhân viên	Giáo viên																		Nhân viên								Ghi chú
						Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Anh	Tin	GD TC	QP AN	Âm nhạc	Mĩ thuật	GD KT& PL	Đoàn hoặc TPT Đội	KT NN	Mầm non	Tiểu học	Thiết bị, Thi nghiệm	Giáo vụ	Tư vấn học sinh	Thư viện	QT CS (CNT T)	Văn thư	Kế toán		
36	THPT Bình Đông	45	42	2	1	1						1																1				
37	THPT Nguyễn Văn Côn	81	72	7	2					3	1	1				1	1					1	1									
38	TT GDTX Tỉnh Đồng Tháp	27	22	5	0				1	1	1	2																				
39	TT THPT GDHN tỉnh Đồng Tháp	32	28	3	0																3											
40	THPT Chu Văn An	78	74	1	2	1																1			1							
41	THPT Hồng Ngư 2	58	52	2	1								2									1										
42	THPT Hồng Ngư 3	90	84	5	0	1					3	1																				
43	THPT Long Khánh 1	47	44	3	0								1		1				1													
44	THPT Tân Hồng	82	81	1	0	1																										

leg

ST T	Trường THPT	Số BC được giao	Số BC hiện có	Nhu cầu Giáo viên	Nhu cầu Nhân viên	Giáo viên																	Nhân viên							Ghi chú	
						Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Anh	Tin	GD TC	QP AN	Âm nhạc	Mĩ thuật	GD KT& PL	Đoàn hoặc TPT Đội	KT NN	Mã non	Tiểu học	Thiết bị, Thí nghiệm	Giáo vụ	Tư vấn học sinh	Thư viện	QT CS (CNT T)	Văn thư		Kế toán
45	THCS & THPT Tân Thành	70	65	2	0	1				1																					THC S
				3	1	1				1			1														1				
46	THCS & THPT Giồng Thị Đàm	69	68	1	0								1																		THC S
				0	0																										
47	Trường THPT Tam Nông	74	70	2	2				1		1											1			1						
48	Trường THPT Tràm Chim	82	80	0	1																					1					
49	THCS & THPT Phú Thành A	76	73	0	0																										THC S
				2	1					1			1									1									
50	THCS & THPT Hòa Bình	47	44	0	0																										THC S
				2	1								1		1							1									
51	THPT Thanh Bình 1	119	117	1	0									1																	
52	THPT Thanh Bình 2	87	83	1	0	1																									
53	THPT Tháp Mười	98	95	0	1																							1			



Ca

ST T	Trường THPT	Số BC được giao	Số BC hiện có	Nhu cầu Giáo viên	Nhu cầu Nhân viên	Giáo viên																Nhân viên								Ghi chú	
						Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Anh	Tin	GD TC	QP AN	Âm nhạc	Mĩ thuật	GD KT& PL	Đoàn hoặc TPT Đội	KT NN	Mầm non	Tiểu học	Thiết bị, Thi nghịem	Giáo vụ	Tư vấn học sinh	Thư viện	QT CS (CNT T)	Văn thư		Kế toán
54	THPT Dốc Bình Kiều	40	38	1	0													1													
55	Trường THPT Trường Xuân	56	54	1	0								1																		
56	THPT Phú Diễn	50	45	2	2	1														1			1			1					
57	THPT Cao Lãnh 2	89	87	1	0							1																			
58	THPT Thống Linh	63	62	0	1																					1					
59	THPT Lập Võ I	121	119	2	0						2																				
60	THCS-THPT Bình Thạnh Trung	69	64	4	0					1	1	1		1																	THC S
				0	1																	1									THP T
61	Trường THPT Lai Vung I	112	110	2	0					2																					
62	Trường THPT Lai Vung 2	89	85	3	0					1		2																			

H.C.N
SỞ
ĐẠO D
ĐÀO
VH ĐON

Lg

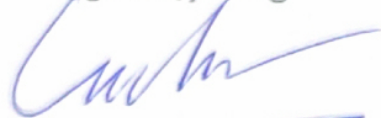
ST T	Trường THPT	Số BC được giao	Số BC hiện có	Nhu cầu Giáo viên	Nhu cầu Nhân viên	Giáo viên																	Nhân viên							Ghi chú	
						Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Anh	Tin	GD TC	QP AN	Âm nhạc	Mĩ thuật	GD KT& PL	Đoàn hoặc TPT Đội	KT NN	Mã non	Tiểu học	Thiết bị, Thí nghiệm	Giáo vụ	Tư vấn học sinh	Thư viện	QT CS (CNT T)	Văn thư		Kế toán
63	Trường THPT Châu Thành 1	95	93	2	0					1								1													
64	Trường THPT Châu Thành 2	94	89	2	3						1				1								1			1				1	
65	THCS-THPT Tân Phú Trung	87	78	3	0					2								1													THCS
				4	1					2	1			1								1									
66	Trung tâm GDTX Sa Đéc	43	33	3	0					1	2																				
67	Trung tâm GDTX Hồng Ngư	14	9	4	1						2				1				1											1	
68	Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật	40	36	2	1															1		1				1					
69	THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu	102	82	16	1	3	1		1	3	2	1	3	1							1					1					
70	THPT chuyên Nguyễn Đình Chiêu	92	68	20	3	3	1	1	2	3	2	2	3	1					1		1			1	1	1					

VIỆT NAM
CỘNG HÒA
HÀNG
TRƯỜNG

69

ST T	Trường THPT	Số BC được giao	Số BC hiện có	Nhu cầu Giáo viên	Nhu cầu Nhân viên	Giáo viên																	Nhân viên							Ghi chú
						Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Anh	Tin	GD TC	QP AN	Âm nhạc	Mĩ thuật	GD KT & PL	Đoàn hoặc TPT Đội	KT NN	Mầm non	Tiền học	Thiết bị, Thi nghiệm	Giáo vụ	Tư vấn học sinh	Thư viện	QT CS (CNT T)	Văn thư	
	Tổng cộng:	5.112	4.729	40	0	5	0	0	0	18	2	4	1	2	0	0	2	3	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	THC S
				248	59	33	4	4	9	55	37	23	19	8	7	6	10	7	16	2	4	4	0	23	4	8	9	9	4	2

Người lập bảng



Trịnh Toàn An

TRƯỜNG PHÒNG
PHÒNG TỔ CHỨC CAN BỘ



Nguyễn Qui Hợp

